

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **06/2021/DS-ST**

Ngày: 24-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệp.

2. Ông Trần Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 324/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* ông Đinh Hoài V, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* ông Huỳnh Vũ L, sinh năm 1991.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1990.

Cùng tạm trú: ấp Q, xã Q1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Đinh Hoài V trình bày:

Anh và Huỳnh Vũ L là bạn với nhau, L cần tiền làm ăn nên hỏi anh mượn rất nhiều lần tổng cộng lên đến số tiền 100.000.000đ, ngày 26/5/2020 Huỳnh Vũ L có làm giấy biên nhận nợ của anh 100.000.000đ, thời gian là 30 ngày, đến ngày 26/6/2020 Huỳnh Vũ L phải trả hết cho anh. Hết thời gian, L không trả tiền cho anh mà vẫn cứ hứa hẹn hoài không chịu trả. Nay anh yêu cầu anh L cùng vợ là Nguyễn

Kim P phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 18/12/2020 bị đơn anh Huỳnh Vũ L có lời trình bày:

Anh thừa nhận ngày 26/05/2020 anh có làm giấy nhận nợ mượn của anh V số tiền 100.000.000đ, thời gian là 30 ngày, đến ngày 26/6/2020 trả. Do làm ăn thất bại nên anh không có tiền trả cho anh V. Nay anh đồng ý trả cho anh V 100.000.000đ, hiện anh đang thất nghiệp nên anh xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ. Việc mượn tiền của anh V vợ anh là Nguyễn Kim P không biết nên không đồng ý có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kim P trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị P đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Chị P được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Anh Đinh Hoài V có đơn khởi kiện vợ chồng anh Huỳnh Vũ L và chị Nguyễn Kim P tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, anh L và chị P hiện đang lưu trú và sinh sống tại xã Q1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Theo quy định Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ tranh chấp: đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Đinh Hoài V đối với anh Huỳnh Vũ L. Hợp đồng này có làm giấy nhận nợ ngày 26/5/2020 và được hai bên thừa nhận, nên được xem là cơ sở pháp lý, từ cơ sở này đã xác định được tài sản mà anh Huỳnh Vũ L có nợ anh Đinh Hoài V số tiền 100.000.000 đồng. Qua hợp đồng này thấy rằng anh Huỳnh Vũ L đã sử dụng hết quyền nhận tài sản nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng, anh V khởi kiện anh L vi phạm hợp đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy phải

buộc anh L thực hiện nghĩa vụ trả cho anh V số tiền 100.000.000 đồng là hoàn toàn đúng pháp luật.

Ghi nhận anh V không yêu cầu áp dụng lãi suất của số tiền nêu trên.

[3] Chị Nguyễn Kim P là vợ anh Huỳnh Vũ L, tuy không biết việc anh L vay tiền của anh V, nhưng là vợ chồng cùng ở sinh hoạt và hưởng lợi ích chung nên phải buộc trách nhiệm liên đới là phù hợp.

Anh L xin được trả dần số tiền nêu trên nhưng anh V không đồng ý. Xét thấy đây là giai đoạn thi hành án, nên HĐXX không xét đến.

[4] Về án phí: do yêu cầu của anh V được chấp nhận nên anh L và chị P phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: 100.000.000 đồng $\times$ 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hoài V đối với anh Huỳnh Vũ L và chị Nguyễn Kim P.

2. Buộc anh Huỳnh Vũ L và chị Nguyễn Kim P phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho anh Đinh Hoài V số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: anh Huỳnh Vũ và chị Nguyễn Kim P liên đới chịu số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Hoàn trả số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí cho anh Đinh Hoài V theo biên lai thu số 0001596 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L và chị P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Tiến